

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Từ thiện sống xanh

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Từ thiện sống xanh và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Từ thiện sống xanh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Từ thiện sống xanh được phép hoạt động sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Quỹ Từ thiện sống xanh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Từ thiện sống xanh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCPCP, TT, TNT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng

ĐIỀU LỆ
QUỸ TỪ THIỆN SỐNG XANH

(Được công nhận kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNV
ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

- Tên gọi:
 - Tên tiếng Việt: Quỹ Từ thiện sống xanh;
 - Tên tiếng Anh: Green Life Charity Fund;
- Quỹ Từ thiện sống xanh có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở của Quỹ tại tầng 3, Tòa A3, EcoLife Capitol, số 58 Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 2 . Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Từ thiện sống xanh (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ từ thiện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm hỗ trợ, cải thiện đời sống cho công dân Việt Nam có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trong cuộc sống cần sự giúp đỡ xã hội và trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, mồ côi để vươn lên học tập và hòa nhập cộng đồng; tham gia khắc phục các sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định của pháp luật nhằm góp phần lan tỏa, xây dựng cuộc sống phát triển bền vững.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

- Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của sáng lập viên và tăng trưởng tài sản Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - Không vì mục tiêu lợi nhuận;
 - Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 (ba) sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Đỗ Thị Thùy Chi

a) Ngày sinh: 01/02/1983; Quốc tịch Việt Nam.

b) Số CMND: 031183002702 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư cấp ngày 16/09/2015.

c) Địa chỉ thường trú: Tổ 22 Cụm 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

d) Chỗ ở hiện tại: Tổ 22 Cụm 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Đỗ Đức Đạt

Ngày sinh: 26/11/1971; Quốc tịch: Việt Nam.

b) Số CCCD: 001071009011 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư cấp ngày 08/06/2016.

c) Địa chỉ thường trú: Tổ 22 Cụm 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

d) Chỗ ở hiện tại: Tổ 22 Cụm 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Đỗ Thị Thúy

a) Ngày sinh: 01/06/1989; Quốc tịch Việt Nam.

b) Số CMND: 173298198 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 07/05/2014.

c) Địa chỉ thường trú: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

d) Chỗ ở hiện tại: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Bộ Nội vụ công nhận và theo các quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt trụ sở trước ngày 31 tháng 12; Quỹ thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3.

10. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án, đề tài, dự án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

12. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng, các phòng ban chuyên môn và bộ phận kế toán, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử; trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 500.000.000 VNĐ (năm trăm triệu đồng) trở lên.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;
- d) Quyết định mức lương, thưởng, các chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ, người làm việc tại Quỹ theo quy định Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ (nếu có);

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 01 (một) năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn thể thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất trước 05 (năm) ngày làm việc trường hợp họp bất thường phải thông báo ít nhất trước 01 (một) ngày làm việc;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

c) Giữa hai kỳ họp, Hội đồng quản lý Quỹ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản;

d) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản của Quỹ, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 8 Điều lệ này.

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

c) Trường hợp có vấn đề phát sinh, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát Quỹ: người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có sức khỏe, am hiểu pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Những người thuộc trường hợp sau đây không được làm thành viên Ban kiểm soát Quỹ:

a) Thành viên Ban sáng lập Quỹ;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số hoạt động theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định về pháp luật kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không được bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyên công tác khác thì người phụ trách kế toán của Quỹ phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận công tác khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Văn phòng, ban chuyên môn

1. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các hoạt động của Quỹ; điều phối các hoạt động, công tác hành chính và các nhiệm vụ khác của Quỹ.

2. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định thành lập các phòng ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, giúp Quỹ vận động, tuyên góp, tài trợ, hỗ trợ, thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 15. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện

1. Quỹ được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với đặt trụ sở chính của Quỹ và gửi 01 (một) bộ hồ sơ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

CHƯƠNG IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng

góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở Quỹ, nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ, trên trang thông tin điện tử/website của Quỹ (nếu có) và thông báo cho nơi nhận hỗ trợ.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng nhận hỗ trợ, tài trợ:

a) Công dân Việt Nam có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trong cuộc sống cần sự giúp đỡ xã hội và trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, mồ côi để vươn lên học tập và hòa nhập cộng đồng;

b) Các gia đình, địa phương bị sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh;

c) Các trường hợp yếu thế khác cần trợ giúp của xã hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hình thức hỗ trợ, tài trợ

a) Hỗ trợ về kinh phí; phương tiện làm việc, trang thiết bị y tế;

b) Hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh, nuôi dưỡng, trợ cấp cuộc sống, tạo việc làm.

c) Hỗ trợ vật chất với các hình thức khác nhau phù hợp quy định của pháp luật, tùy theo trường hợp cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét;

3. Điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ và thủ tục: Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về điều kiện hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ; thủ tục nhận hỗ trợ, tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Căn cứ tình hình thực tiễn, khả năng tài chính của Quỹ và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ lựa chọn hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 19. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Nguồn thu của Quỹ không bao gồm nguồn tài sản của các sáng lập viên đóng góp thành lập Quỹ.

2. Thu từ các hoạt động khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;
- b) Thực hiện các dịch vụ, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do nhà nước đặt hàng;

4. Thu từ tiền lãi, lãi gửi trái phiếu chính phủ;

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Điều lệ này theo các hình thức hỗ trợ, tài trợ phù hợp Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định của pháp luật về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

4. Chi thực hiện các dịch vụ, đề tài khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao (nếu có)

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

6. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ.

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận tài trợ.
- g) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá năm phần trăm (5%) tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ;
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.
3. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:
 - a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;
 - b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;
 - c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
4. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định pháp luật hiện hành, dưới các hình thức sau:

- a) Niêm yết công khai tại trụ sở Quỹ hoặc nơi tiếp nhận quyền góp và nơi nhận tài trợ;
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi giải thể được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động, hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 27. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ phù hợp Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, xét kỷ luật trong nội bộ Quỹ phù hợp Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết thông qua lập thành văn bản được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Từ thiện sống xanh có 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ Từ thiện sống xanh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này./.